

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
TRƯỜNG THCS CHÁNH HƯNG

NỘI DUNG KIẾN THỨC KHỐI 7 - TUẦN 16+17

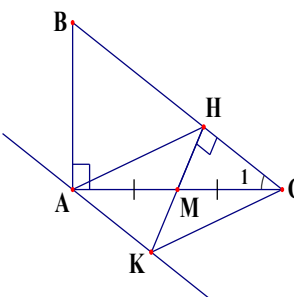
MÔN TOÁN KHỐI 7 TUẦN 16

NỘI DUNG	NỘI DUNG GHI BẢNG CỦA HỌC SINH
Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp: 7	LUYỆN TẬP (ôn tập học kì I) Thời gian thực hiện 2 tiết
Hoạt động 1: Khám phá bài học mới – Ví dụ	Bài 1: Tìm x trong tỉ lệ thức sau $x : 8,5 = 0,69 : (-1,15)$ + Muốn tìm số hạng ngoại tỉ chưa biết ta làm thế nào? <u>Giải:</u> $x : 8,5 = 0,69 : (-1,15) \Rightarrow x = \frac{8,5 \cdot 0,69}{-1,15} = -5,1$ Bài 2: Thực hiện các phép tính : a) $1 \frac{4}{23} + \frac{5}{21} - \frac{4}{23} + 0,5 + \frac{16}{21}$ b) $\frac{3}{7} \cdot 19 \frac{1}{3} - \frac{3}{7} \cdot 33 \frac{1}{3}$ c) $15 \frac{1}{4} : \frac{-5}{7} - 25 \frac{1}{4} : \frac{-5}{7}$ giải a) $1 \frac{4}{23} + \frac{5}{21} - \frac{4}{23} + 0,5 + \frac{16}{21} = \left(1 \frac{4}{23} - \frac{4}{23}\right) + \left(\frac{5}{21} + \frac{16}{21}\right) + 0,5 = 2,5$ b) $\frac{3}{7} \cdot 19 \frac{1}{3} - \frac{3}{7} \cdot 33 \frac{1}{3} = \frac{3}{7} \left(19 \frac{1}{3} - 33 \frac{1}{3}\right) = \frac{3}{7} \cdot (-14) = -6$ c) $15 \frac{1}{4} : \frac{-5}{7} - 25 \frac{1}{4} : \frac{-5}{7} = \left(15 \frac{1}{4} - 25 \frac{1}{4}\right) : \frac{-5}{7} = (-10) \cdot \frac{-7}{5} = 14$ Bài 3: Tính nhanh: a) $(-6,37 \cdot 0,4) \cdot 2,5$ b) $(-0,125) \cdot (-5,3) \cdot 8$ + Làm thế nào để tính nhanh ? Giải a) $(-6,37 \cdot 0,4) \cdot 2,5 = -6,37 \cdot (0,4 \cdot 2,5) = -6,37 \cdot 1 = -6,37$ b) $(-0,125) \cdot (-5,3) \cdot 8 = (-0,125 \cdot 8) \cdot (-5,3) = -1 \cdot (-5,3) = 5,3$ Bài 4: tìm 2 số x và y biết : $7x = 3y$ và $x - y = 16$ + Hãy lập TLT từ đẳng thức $7x = 3y$ giải Từ $7x = 3y$ và $x - y = 16$ $\Rightarrow \frac{x}{3} = \frac{y}{7} = \frac{x - y}{3 - 7} = \frac{16}{-4}$ $\Rightarrow \frac{x}{3} = -4 \Rightarrow x = -12; \frac{y}{7} = -4 \Rightarrow y = -28$ Bài 5: Cứ 100kg thóc cho 60kg gạo, hỏi 20 bao thóc mỗi bao đựng 60 kg cho bao nhiêu gạo? Số thóc trong 20 bao là: $20 \cdot 60 = 1200$ kg Gọi số gạo khi đem xay 20 bao thóc là x (kg) Vì số thóc và số gạo là hai đại lượng tỉ lệ thuận nên Ta có: $\frac{100}{1200} = \frac{60}{x} \Rightarrow x = \frac{1200 \cdot 60}{100} = 720 \text{ kg}$. Bài 6: Đào một con mương cần 30 người trong 8 giờ. Nếu tăng lên 10 người thì giảm được mấy giờ ? Gọi x là số giờ mà 40 người làm xong con mương. vì số người và số giờ là hai đại lượng tỉ lệ nghịch nên ta có: $\frac{30}{40} = \frac{x}{8} \Rightarrow x = \frac{30 \cdot 8}{40} = 6(h)$ Vậy thời gian giảm được là 2 giờ.
Vận dụng- Luyện tập	
Hoạt động 2: Kiểm	- Học sinh hoàn thành phiếu học tập (trả lời câu hỏi ngắn tuần tự về nội dung bài học, điền khuyết, trắc nghiệm,

tra, đánh giá quá trình tự học.	) - Học sinh hoàn thành bài tập về nhà có trong SGK hoặc bài tập do giáo viên soạn - Học sinh nộp bài cho giáo viên qua các phần mềm dạy học online, như: trang lophoc.hcm.edu.vn, Classroom,... - GV kiểm tra mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh thông qua các báo cáo của nhóm trưởng hoặc qua các hình ảnh, sản phẩm học tập mà học sinh nộp. GV nhận xét và đánh giá.
--	---

MÔN: HÌNH HỌC. KHỐI 7

NỘI DUNG	NỘI DUNG GHI BẢNG CỦA HỌC SINH
Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp: 7	LUYỆN TẬP Thời gian thực hiện: 2 tiết
Hoạt động 1: Khám phá bài học mới – Ví dụ	I. Bài toán 1 Cho tam giác ABC, M là trung điểm của BC. Trên tia đối của tia MA lấy điểm E sao cho MA = ME. Chứng minh rằng: a) $AB = CE$. ; b) $AB \parallel CE$. c) Từ C kẻ tia Cx // AB. Vẽ đường thẳng đi qua B và trung điểm I của cạnh AC cắt Cx tại D. Chm $BI = DI$. a) <u>C/m $AB = CE$</u> Xét $\triangle ABM$ và $\triangle ECM$ có: $BM = CM$ (GT) $MA = ME$ (GT) $\widehat{AMB} = \widehat{EMC}$ (đđ) $\Rightarrow \triangle ABM = \triangle ECM$ (c.g.c) $\Rightarrow AB = EC$ (2 cạnh tương ứng) b) <u>C/m $AB \parallel CE$</u> Ta có $\triangle ABM = \triangle ECM$ (cmt) $\Rightarrow \widehat{BAM} = \widehat{CEM}$ Mà hai góc này ở vị trí so le trong $\Rightarrow AB \parallel CE$ c) <u>C/m $BI = DI$</u>. Ta có $Cx \parallel AB$ (gt) $\Rightarrow \widehat{BAC} = \widehat{DAC}$ (slt) Xét $\triangle ABI$ và $\triangle CDI$ có $\widehat{BAC} = \widehat{DAC}$ (cmt) $AI = CI$ (GT) $\widehat{AIB} = \widehat{CID}$ (đđ) $\Rightarrow \triangle ABI = \triangle CDI$ (g.c.g) $\Rightarrow IB = ID$ (2 cạnh tương ứng) II. Bài toán 2: Cho góc xAy vuông, At là tia phân giác của góc đó. Qua H thuộc tia At kẻ đường vuông góc At nó cắt Ax, Ay theo thứ tự B, C. a) Chứng minh $AB = AC$ b) Lấy D thuộc tia At. Chứng minh $DB = DC$ c) Khi D thuộc tia đối của HA và $HD = HA$. Chứng minh góc BDC bằng 90° a) <u>Chứng minh $AB = AC$</u> Xét $\triangle AHB$ và $\triangle AHC$ có $\widehat{A_1} = \widehat{A_2}$ (At là pg của $\widehat{xAy}$) Cạnh AH chung $\widehat{AHB} = \widehat{AHC} = 90^\circ$ ($BC \perp At$ tại H) $\Rightarrow \triangle AHB = \triangle AHC$ (g.c.g) $\Rightarrow AB = AC$ (2 cạnh tương ứng) b) <u>Chứng minh $DB = DC$</u> Xét $\triangle ABD$ và $\triangle ACD$ có: $AB = AC$ (cmt) $\widehat{ADB} = \widehat{ADC}$ (D thuộc tia At) Cạnh AD chung $\Rightarrow \triangle ABD = \triangle ACD$ (g.c.g) $\Rightarrow DB = DC$ (2 cạnh tương ứng) c) Chứng minh $\angle BDC = 90^\circ$ Cho góc xAy vuông, At là tia phân giác của góc đó. Qua H thuộc tia At kẻ đường vuông góc At nó cắt Ax, Ay theo thứ tự B, C. Lấy D thuộc tia At. Chứng minh $DB = DC$ Cho góc xAy vuông, At là tia phân giác của góc đó. Qua H thuộc tia At kẻ đường vuông góc At nó cắt Ax, Ay theo thứ tự B, C. Lấy D thuộc tia At. Chứng minh $DB = DC$ Cho góc xAy vuông, At là tia phân giác của góc đó. Qua H thuộc tia At kẻ đường vuông góc At nó cắt Ax, Ay theo thứ tự B, C. Lấy D thuộc tia At. Chứng minh $DB = DC$

Vận dụng- Luyện tập	$\hat{A}_1 = \hat{A}_2$ (At là pg của $\square_{Ay}$) Cạnh AC chung $\Rightarrow \triangle ABD = \triangle ACD$ (c . g . c) $\Rightarrow DB = DC$ (2 cạnh tương ứng) c) <u>Chứng minh góc BDC bằng 90°</u> Ta có $\triangle CHA = \triangle CHD$ (cmt) $\Rightarrow AC = DC$ (2 cạnh tương ứng) Mà $AC = AB$ (cmt); $DB = DC$ (cmt) $\Rightarrow AC = DC = AB = DB$ Xét $\triangle ABC$ và $\triangle DBC$ có $AB = DB$ (cmt) $AC = DC$ (cmt) Cạnh CB chung $\Rightarrow \triangle ABC = \triangle DBC$ (c . c . c) $\Rightarrow \angle BAC = \angle BDC$ (2 góc tương ứng) Mà $\angle BAC = 90^\circ$ ($\square_{Ay} = 90^\circ$ và B thuộc Ax, C thuộc Ay) $\Rightarrow \angle BDC = 90^\circ$ Bài 3 (Bài tập về nhà) Cho tam giác ABC có A vuông và góc B bằng 60°. Gọi M là trung điểm của AC, kẻ MH vuông góc với BC a) Tính góc HMC b) Qua A kẻ 1 đường thẳng song song với đường thẳng BC, cắt đường thẳng MH tại K. Chứng minh $MH = MK$ và $AH \parallel CK$ a) <u>Tính góc HMC</u> Xét $\triangle AMK$ và $\triangle CMH$ $\Rightarrow \text{đpcm}$ b) <u>Chứng minh $MH = MK$ và $AH \parallel CK$</u> Xét $\triangle AMH$ và $\triangle CMK$ $\Rightarrow \text{đpcm}$ 
	Hoạt động 2: <i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</i> - Học sinh hoàn thành phiếu học tập (trả lời câu hỏi ngắn tuần tự về nội dung bài học, điền khuyết, trắc nghiệm, ...) - Học sinh hoàn thành bài tập về nhà có trong SGK hoặc bài tập do giáo viên soạn - Học sinh nộp bài cho giáo viên qua các phần mềm dạy học online, như: trang lophoc.hcm.edu.vn, Classroom, ... - GV kiểm tra mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh thông qua các báo cáo của nhóm trưởng hoặc qua các hình ảnh, sản phẩm học tập mà học sinh nộp. GV nhận xét và đánh giá.

MÔN TOÁN KHỐI 7 TUẦN 17

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp	LUYỆN TẬP
Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</i>	GIẢI ĐỀ ÔN HK1 ĐỀ 1 Bài 1: Điền ký hiệu $\in$, $\notin$ hoặc $\subset$ $-2011 \dots Z$ $\sqrt{8} \dots Q$ $2,(5) \dots I$ $Z \dots R$ Bài 2: Tính 1) $\frac{8^4 16^2}{4^{11}} - \frac{25^{14} \cdot 27^9}{15^{28}}$ 2) $\left(1 - \frac{3}{2} + \frac{5}{3}\right) \left(\frac{-2}{3}\right)^2$ 3) $\frac{5}{3} - \frac{5}{3} \left(\sqrt{\frac{1}{100}} - \sqrt{\frac{4}{9}}\right)$ Bài 3: Tìm x biết:

	a) $\frac{1}{3} + \frac{2}{3}x = 0,5$ b) $x + (-1)^{30} = 9 \cdot \left(\frac{-2}{3}\right)^2$ c) $3x + (-1,2)x = 5,8 - 4^0$ d) $x - 1^{2001} = 3 + 0,5^{10} \cdot 2^{11}$ Bài 4: Số học sinh của 4 khối 9,8,7,6 của một trường tỉ lệ với các số 6,7,8,9. (mỗi câu là một bài riêng) a. Tính số học sinh của mỗi khối biết tổng số học sinh của toàn trường là 600 học sinh . b. Biết rằng số học sinh của khối 8 ít hơn số học sinh của khối 6 là 50 học sinh . Tính số học sinh của toàn trường. Bài 5: Cho $\triangle ABC$ và $\triangle EFD$ có $\angle A = \angle D$; $AB = FD$. a. Hỏi để hai tam giác bằng nhau theo trường hợp c–g–c thì cần thêm yếu tố nào. Viết ký hiệu. b. Lúc này tìm góc B biết $\angle D = 50^\circ$ và $\angle E = 85^\circ$. c. Tính chu vi hai tam giác biết $AB = 6\text{cm}$; $EF = 5\text{cm}$; $AC = 4\text{cm}$ Bài 6: Cho góc xOy nhọn. Trên tia Ox lấy điểm A, B sao cho A nằm giữa O và B. Trên tia Oy lấy C, D sao cho $OA = OC$, $OB = OD$. a) Chứng minh $\angle OBC = \angle ODA$ và $BC = AD$ b) Chứng minh $\triangle ABC$ và $\triangle ACD$ bằng nhau. c) * Chứng minh $AC \parallel DB$
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.	ĐỀ 2 Bài 1: Điền ký hiệu $\in$, $\notin$ hoặc $\subset$ –2011 ... R 1,6(9) ... Q 1,6(9) ... I Z ... Q Bài 2: Tính a) $\frac{9^7 3^{15}}{27^{10}} - \frac{25^{14} \cdot 8^9}{10^{28}}$ b) $\left -\frac{5}{3} + \frac{3}{2} - 1 \right \left(\frac{-2}{3} \right)^2$ c) $\frac{1}{2} - \frac{1}{2} : \frac{2}{3} + \frac{1}{3}$ Bài 3: Tìm x biết: a) $\frac{1}{3} - \frac{1}{3}x = -1\frac{1}{2}$ b) $x = 1 + 9 \cdot \left(\frac{-2}{3} \right)^2$ c) $5x + 0,3 = 7,8x + \sqrt{1,21}$ d) $x - 1 = 3^2 \cdot 2^3$ Bài 4: Ba lớp 7A, 7B, 7C tham gia lao động trồng cây. Số cây của mỗi lớp tỉ lệ với các số 3, 5, 8 và hai lần số cây của lớp 7A cộng với số cây của lớp 7B thì hơn số cây của lớp 7C là 108 cây. Tìm số cây của mỗi lớp Bài 5: Cho $\triangle ABC$ và $\triangle DEF$ có $AC = DE$; $AB = DF$. a. Hỏi để hai tam giác bằng nhau theo trường hợp c–g–c thì cần thêm yếu tố nào. Viết ký hiệu.

	b. Hỏi để hai tam giác bằng nhau theo trường hợp c–c–c thì cần thêm yếu tố nào. Viết ký hiệu. c. Lúc này tìm góc B biết $\angle D = 59^\circ$ và $\angle C = 83^\circ$. d. Tính chu vi hai tam giác biết $AB = 6\text{cm}$; $EF = 4\text{cm}$; $AC = 5\text{cm}$ Bài 6: Cho $\triangle ABC$ có cạnh $AB < AC$. Trên cạnh AC lấy E sao cho $AE = AB$, xác định D thuộc BC sao cho AD là phân giác của $\hat{A}$. F là giao điểm của ED và AB tại F. a) Chứng minh $DE = DB$. b) Chứng minh $\widehat{AFE} = \widehat{ACB}$ c) Chứng minh $\triangle BEF$ bằng $\triangle BEC$. d) Chứng minh $AD \perp BE$
--	---

MÔN LÝ KHỐI 7 TUẦN 16

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Tên bài học	Bài : CHỐNG Ô NHIỄM TIẾNG ÒN
Hoạt động 1: Đọc nội dung trọng tâm bài	Học sinh đọc kỹ nội dung trọng tâm của bài: Bài : CHỐNG Ô NHIỄM TIẾNG ÒN <u>I. NHẬN BIẾT Ô NHIỄM TIẾNG ÒN.</u> Tiếng ồn máy khoan to, kéo dài gây ảnh hưởng đến việc gọi điện thoại và có thể gây điếc tai người thợ khoan Tiếng ồn to, kéo dài từ chợ, gây ảnh hưởng đến việc học tập của học sinh Tiếng ồn gây ô nhiễm là tiếng ồn to và kéo dài làm ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sinh hoạt của con người. <u>II. TÌM HIỂU BIỆN PHÁP CHỐNG Ô NHIỄM TIẾNG ÒN.</u> Một số biện pháp chống ô nhiễm tiếng ồn (đặc biệt là tiếng ồn giao thông): 1. Treo biển báo “cấm bóp còi” tại nơi gần bệnh viện, trường học. Lắp “ống xả” cho xe máy. 2. Xây dựng tường bê tông ngăn cách khu dân cư với đường cao tốc. 3. Trồng nhiều cây xanh để âm truyền đến gặp lá cây sẽ phản xạ theo các hướng khác nhau. 4. Làm trần nhà, tường nhà dày bằng xốp, làm tường phủ dạ, phủ nhung để ngăn bớt âm truyền qua.

C3 Từ các thông tin về một số biện pháp chống ô nhiễm tiếng ồn giao thông, hãy điền các biện pháp cụ thể để làm giảm tiếng ồn vào chỗ trống

Cách làm giảm tiếng ồn	Biện pháp cụ thể
1. Tác động vào nguồn âm.	Treo biển "cấm bóp còi"; yêu cầu giảm âm phát ra; quy hoạch máy móc gây ồn ra riêng biệt; sử dụng máy có độ ồn thấp...
2. Phân tán âm trên đường truyền	Trồng nhiều cây xanh...
3. Ngăn không cho âm truyền tới tai.	Xây tường chắn; phủ trần nhà, tường nhà bằng xốp, dạ; đóng cửa; bịt tai ...

trong
bảng
dưới
đây:
C4 a)
Hãy nêu
tên một
số vật

liệu thường được dùng để ngăn chặn âm, làm cho âm truyền qua ít?

b) Hãy nêu tên một số vật liệu phản xạ âm tốt được dùng để cách âm?

Vật liệu ngăn chặn âm: gạch, bê tông, gỗ ...

Vật liệu phản xạ âm: kính, lá cây

Những vật liệu được dùng để làm giảm tiếng ồn truyền đến tai gọi là vật liệu cách âm.

III. VẬN DỤNG.

C5. Hãy đề ra những biện pháp chống ô nhiễm tiếng ồn có thể thực hiện được đối với hai trường hợp sau:

- Máy khoan bê tông liên tục cạnh nơi làm việc
- Hộp chợ ồn ào ở gần lớp học

Trả lời:

- Một số biện pháp chống ô nhiễm tiếng ồn có thể thực hiện được:
 - Yêu cầu trong giờ làm việc tiếng ồn máy khoan phát ra không quá 80 dB.
 - Người thợ khoan phải dùng bông nút kín tai hoặc đeo cái bịt tai lúc làm việc.
- Một số biện pháp chống ô nhiễm tiếng ồn có thể thực hiện được:
 - Ngăn cách giữa chợ và lớp học bằng cách đóng các cửa phòng học, treo rèm, xây tường chắn, trồng cây xung quanh
 - Chuyển lớp học hoặc chợ đi nơi khác.

**Hoạt
động
2:
Kiểm
tra,
đánh
giá
quá**

C6. a) Hãy chỉ ra trường hợp gây ô nhiễm tiếng ồn tại nơi em sống và đề ra một vài biện pháp chống sự ô nhiễm tiếng ồn đó.

b) Hãy chỉ ra trường hợp gây ô nhiễm tiếng ồn tại trường học của em và đề ra một vài biện pháp chống sự ô nhiễm tiếng ồn đó.

.....
.....
.....

trình tự học.	
---------------------	--

MÔN LÝ KHỐI 7 TUẦN 17

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Tên bài học	BÀI 15: CHỐNG Ô NHIỄM TIẾNG ỒN
Hoạt động 1: <i>Đọc nội dung trọng tâm bài</i>	<u>Học sinh đọc kỹ nội dung trong tâm của bài:</u> I. Nhận biết ô nhiễm tiếng ồn Ô nhiễm tiếng ồn xảy ra khi: tiếng ồn to, kéo dài, gây ảnh hưởng xấu đến sức khoẻ và hoạt động bình thường của con người. Hình nào trong các hình sau thể hiện tiếng ồn tới mức ô nhiễm tiếng ồn?  H1 Sấm, sét  H2 Máy khoan bê tông liên tục hoạt động cạnh nơi làm việc  H3 Tiếng họp chợ ồn ào ở gần lớp học



H1
Sấm, sét

Tiếng sấm sét tuy to nhưng không kéo dài nên không ảnh hưởng đến sức khỏe con người

→ không xem là ô nhiễm tiếng ồn.



H2
Máy khoan bê tông liên tục hoạt động cạnh nơi làm việc

Tiếng ồn máy khoan to và kéo dài gây ảnh hưởng đến việc gọi điện thoại và gây diệt tai người thợ khoan.

→ Ô nhiễm tiếng ồn.



H3
Tiếng hợp chợ ồn ào ở gần lớp học

Tiếng hợp chợ ồn to, kéo dài gây ảnh hưởng đến việc học tập của học sinh.

→ Ô nhiễm tiếng ồn.

MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ Ô NHIỄM TIẾNG ỒN



***Tác hại của ô nhiễm tiếng ồn :**

+ Về sinh lí, nó gây ra mệt mỏi toàn thân, nhức đầu, choáng váng, ăn không ngon, gầy yếu. Ngoài ra người ta còn thấy tiếng ồn quá lớn làm suy giảm thính lực.

+ Về tâm lí, nó gây ra khó chịu, lo lắng, bức bối, dễ cáu gắt, sợ hãi ám ảnh, mất tập trung, dễ nhầm lẫn, thiếu chính xác.



II. Tìm hiểu biện pháp chống ô nhiễm tiếng ồn

***Để chống ô nhiễm tiếng ồn cần:**

- +Làm giảm độ to của tiếng ồn phát ra
- +Ngăn chặn đường truyền âm
- +Làm cho âm truyền theo hướng khác

***Một số biện pháp chống ô nhiễm tiếng ồn:**

- + Treo biển báo “cấm bóp còi” tại những nơi gần trường học, bệnh viện.
- + Xây dựng tường bê tông ngăn cách khu dân cư với đường cao tốc.
- + Trồng nhiều cây xanh để âm truyền đến gặp lá cây sẽ phản xạ theo các hướng khác nhau.
- + Làm trần nhà, tường nhà dày bằng xốp, làm tường phủ dạ, phủ nhung để ngăn bớt âm truyền qua.

*Những vật liệu được dùng để làm giảm tiếng ồn gọi là những vật liệu cách âm

**Hoạt
động
2: BT
trọng
tâm**

Học sinh giải bài tập sau:

1) Hãy đề ra các biện pháp chống ô nhiễm tiếng ồn đối với các H.2, H3

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2) Trong các nhà hát, rèm treo tường chủ yếu được dùng để làm gì?

.....

MÔN SINH KHỐI 7 TUẦN 16

NỘI DUNG	GHI CHÚ																
Chủ đề - LỚP CÁ	BÀI 27: THỰC HÀNH MỔ CÁ -HS ghi phần nội dung trọng tâm ở hoạt động 1. -Yêu cầu HS trả lời câu hỏi theo hoạt động 2.																
Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</i>	Hãy dự đoán về đặc điểm của từng hệ cơ quan giúp cá chép thích nghi với đời sống ở nước? Nhóm 1,2: thảo luận về bộ xương và tiêu hóa Nhóm 3,4: thảo luận về hệ hô hấp và tuần hoàn Nhóm 5,6: thảo luận về bài tiết, thần kinh và giác quan <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 30%;">Tên cơ quan</td><td>Nhận xét vị trí và vai trò</td></tr> <tr> <td>Mang (hệ hô hấp)</td><td>Nằm dưới xương nắp mang trong phần đầu, gồm các lá mang gắn với xương cung mang, có và trò trao đổi khí.</td></tr> <tr> <td>Tim</td><td>Nằm phía trước khoang thân ứng với vây ngực, co bóp để đẩy máu và động mạnh, giúp cho sự tuần hoàn máu.</td></tr> <tr> <td>Hệ tiêu hoá</td><td>Phân ho rõ</td></tr> <tr> <td>Bóng hơi</td><td>Trong khoang thân, sát cột sống, giúp cá chìm nổi dễ dàng trong nước.</td></tr> <tr> <td>Thân</td><td>Hai dải sát cột sống lọc từ máu các chất không cần thiết để thải ra ngoài.</td></tr> <tr> <td>Tuyến sinh dục</td><td>Trong khoang thân: ở cá đực là hai dải tinh hoàn, ở cá cái là hai buồng trứng phát triển trong mùa sinh sản.</td></tr> <tr> <td>Não</td><td>Não nằm trong hộp sọ, ngoài ra còn có tuỷ sống nằm trong các cung đốt sống, điều khiển, điều hoà hoạt động của cá.</td></tr> </table>	Tên cơ quan	Nhận xét vị trí và vai trò	Mang (hệ hô hấp)	Nằm dưới xương nắp mang trong phần đầu, gồm các lá mang gắn với xương cung mang, có và trò trao đổi khí.	Tim	Nằm phía trước khoang thân ứng với vây ngực, co bóp để đẩy máu và động mạnh, giúp cho sự tuần hoàn máu.	Hệ tiêu hoá	Phân ho rõ	Bóng hơi	Trong khoang thân, sát cột sống, giúp cá chìm nổi dễ dàng trong nước.	Thân	Hai dải sát cột sống lọc từ máu các chất không cần thiết để thải ra ngoài.	Tuyến sinh dục	Trong khoang thân: ở cá đực là hai dải tinh hoàn, ở cá cái là hai buồng trứng phát triển trong mùa sinh sản.	Não	Não nằm trong hộp sọ, ngoài ra còn có tuỷ sống nằm trong các cung đốt sống, điều khiển, điều hoà hoạt động của cá.
Tên cơ quan	Nhận xét vị trí và vai trò																
Mang (hệ hô hấp)	Nằm dưới xương nắp mang trong phần đầu, gồm các lá mang gắn với xương cung mang, có và trò trao đổi khí.																
Tim	Nằm phía trước khoang thân ứng với vây ngực, co bóp để đẩy máu và động mạnh, giúp cho sự tuần hoàn máu.																
Hệ tiêu hoá	Phân ho rõ																
Bóng hơi	Trong khoang thân, sát cột sống, giúp cá chìm nổi dễ dàng trong nước.																
Thân	Hai dải sát cột sống lọc từ máu các chất không cần thiết để thải ra ngoài.																
Tuyến sinh dục	Trong khoang thân: ở cá đực là hai dải tinh hoàn, ở cá cái là hai buồng trứng phát triển trong mùa sinh sản.																
Não	Não nằm trong hộp sọ, ngoài ra còn có tuỷ sống nằm trong các cung đốt sống, điều khiển, điều hoà hoạt động của cá.																
Hoạt động 2: <i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</i>	Vận dụng tìm tòi mở rộng. - Nêu những đặc điểm cấu tạo trong giúp cá thích nghi với môi trường nước? - Vai trò của nghề nuôi cá ở nước ta và địa phương em? - Nêu các cơ quan bên trong của cá thể hiện sự thích nghi với đời sống ở 6. Hướng dẫn về nhà: - Hoàn thành thu hoạch - Nghiên cứu bài mới: Đa dạng và đặc điểm chung của cá																

MÔN SINH KHỐI 7 TUẦN 17

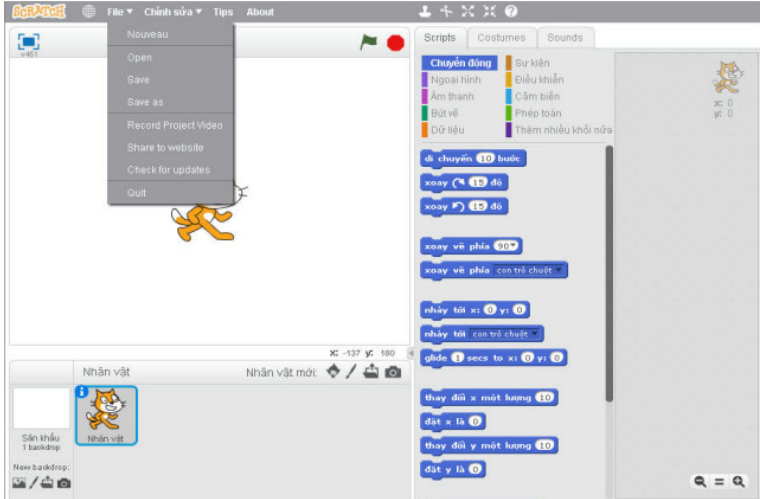
NỘI DUNG	GHI CHÚ
Bài 34: Đa dạng và đặc điểm chung	Lưu ý: Học sinh ghi nội dung trọng tâm trong hoạt động 1.

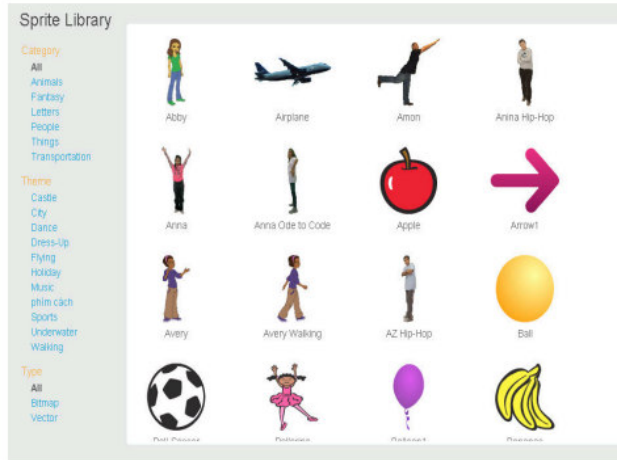
của các lớp cá	
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.	I. Đa dạng về thành phần loài và môi trường sống 1. Đa dạng về thành phần loài - Số lượng loài lớn. - Gồm 2 lớp: + Lớp cá sụn: có bộ xương bằng chất sụn. + Lớp cá xương: có bộ xương bằng chất xương. 2. Đa dạng về môi trường sống Cá sống trong các môi trường các môi trường ở những tầng nước khác nhau, điều kiện sống khác nhau, nên có cấu tạo và tập tính khác nhau. II. Đặc điểm chung của cá (HS tự tìm hiểu) III. Vai trò của cá - Cung cấp thực phẩm. - Cung cấp nguyên để làm thuốc. - Cung cấp nguyên liệu cho các ngành công nghiệp và nông nghiệp. - Làm cảnh. - Diệt bọ gây, sâu hại lúa. - Gây độc cho con người (cá nóc).
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.	Dựa vào thông tin SGK, nội dung bài hoàn thành các câu hỏi sau: (Nhận biết - Thông hiểu) Câu 1. Đặc điểm nào dưới đây thường xuất hiện ở các loài cá sống ở tầng mặt? A. Thân dẹt mỏng, khúc đuôi khỏe. B. Thân thon dài, khúc đuôi yếu. C. Thân ngắn, khúc đuôi yếu. D. Thân thon dài, khúc đuôi khỏe. Câu 2. Những loài cá sống ở tầng nước giữa thường có màu sắc như thế nào? A. Thường có màu tối ở phần lưng và màu sáng ở phần bụng. B. Thường có màu tối ở phía bên trái và màu sáng ở phía bên phải. C. Thường có màu sáng ở phía bên trái và màu tối ở phía bên phải. D. Thường có màu sáng ở phần lưng và màu tối ở phần bụng. Câu 3: Loài cá thích nghi với đời sống ở tầng nước mặt A. Cá chép, cá vện B. Cá nhám, cá trích C. Cá nhám, cá đuối D. Cá chép, cá trích Câu 4. Chất tiết từ buồng trứng và nội quan của loài cá nào dưới đây được dùng để chế thuốc chữa bệnh thần kinh, sung khớp và uốn ván? Cá thu. Cá nhám. Cá đuối. D. Cá nóc. Câu 5. Loài cá nào dưới đây có tập tính ngược dòng về nguồn để đẻ trứng? Cá trích cơm. B. Cá hồi đỏ. C. Cá đuối điện. D. Cá hổ kình. Câu 6. Loài cá nào dưới đây không thuộc lớp Cá sụn? A. Cá nhám. B. Cá đuối. C. Cá thu. D. Cá toàn đầu. Dặn dò: Học bài và chuẩn bị bài 35.

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Chủ đề - LỚP	BÀI 35: ếch đồng -HS ghi phần nội dung trọng tâm ở hoạt động 1. -Yêu cầu HS trả lời câu hỏi theo hoạt động 2.
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.	I. ĐỜI SỐNG - Ếch sống nơi ẩm ướt (vừa ở nước vừa ở cạn) - Ếch thường đi kiếm mồi vào ban đêm - Có hiện tượng trú đông - Là động vật biến nhiệt II. CẤU TẠO NGOÀI VÀ DI CHUYỂN 1. Cấu tạo ngoài - Những đặc điểm của ếch đồng thích nghi với đời sống vừa ở nước vừa ở cạn * Ở cạn: - Da trần phủ chất nhầy và ẩm, dễ thấm khí, thở bằng phổi → thuận lợi cho sự hô hấp - Chi năm phần có ngón chia đốt linh hoạt → thuận lợi cho sự di chuyển - Mắt có mi giữ nước mắt do tuyến lệ tiết ra, tai có màng nhĩ, mũi thông khoang miệng → bảo vệ mắt khỏi bị khô, nhận biết âm thanh * Ở nước: - Đầu dẹp nhon, khớp với thân thành một khối thuôn nhọn về phía trước rẽ nước khi bơi → giảm sức cản của nước khi bơi - Mắt và lỗ mũi nằm ở vị trí cao trên đầu → khi bơi ếch vừa thở vừa quan sát - Da tiết chất nhầy làm giảm ma sát, dễ thấm khí → hô hấp trong nước dễ dàng hơn - Chi sau có màng bơi → tạo thành chân bơi để đẩy nước 2. Di chuyển - Ở cạn: di chuyển nhờ 4 chi kiểu bật nhảy - Ở nước: di chuyển nhờ màng ở chân để bơi III. SINH SẢN VÀ PHÁT TRIỂN 1. Sinh sản - Sinh sản vào cuối mùa xuân - Tập tính: ếch đực ôm lưng ếch cái, để ở các bờ nước hoặc nơi ẩm ướt. - Đẻ trứng, thụ tinh ngoài 2. Phát triển - Ếch cái đẻ trứng, ếch đực ngồi trên tưới tinh - Ếch phát triển qua biến thái: Ếch trưởng thành → trứng thụ tinh → trứng phát triển, nở thành nòng nọc → ếch con.
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.	Yêu cầu HS đọc phần thông tin SGK cung cấp và chọn đáp án đúng (Mức độ nhận biết) Câu 1: Lưỡng cư sống ở a. Trên cạn b. Dưới nước c. Trong cơ thể động vật khác d. Vừa ở cạn, vừa ở nước Câu 2: Ếch đồng là động vật a. Biến nhiệt b. Hằng nhiệt c. Đẳng nhiệt d. Cơ thể không có nhiệt độ Câu 3: Đặc điểm nào sau đây giúp ếch sống được trên cạn a. Mắt và lỗ mũi nằm ở vị trí cao trên đầu

	b. Mắt có mi giữ nước mắt do tuyến lệ tiết ra, tai có màng nhĩ, mũi thông khoang miệng c. Chi năm phân có ngón chia đốt, linh hoạt d. Tất cả các đặc điểm trên Câu 4:Ếch sinh sản bằng a. Phân đôi b. Thụ tinh ngoài c. Thụ tinh trong d. Nảy chồi BTVN: Trả lời câu hỏi SGK/ tr 115 Xem trước bài 36 SGK
--	---

MÔN TIN HỌC KHỐI 7 TUẦN 16

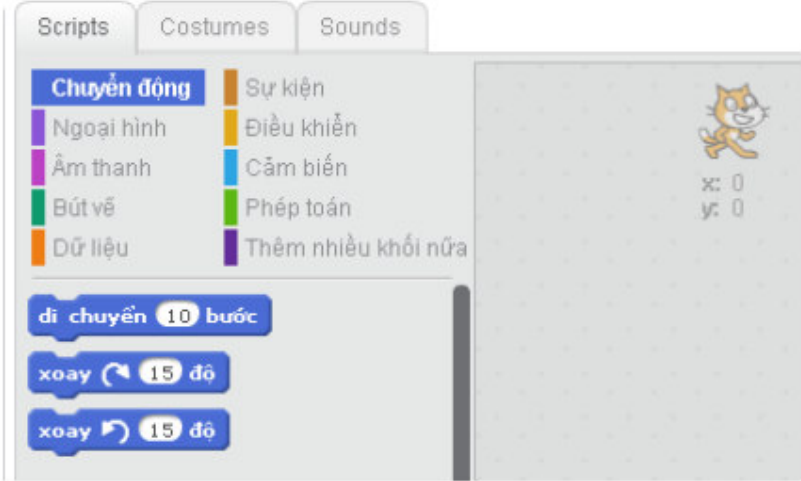
NỘI DUNG	GHI CHÚ
Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp	LÀM QUEN VỚI SCRATCH
Hoạt động 1: Nội dung bài mới	1. Dự án - Để chọn tệp dự án em chọn: File/ New - Để lưu tệp em chọn: File/ Save  2. Giao diện - Giao diện được chia thành hai phần cơ bản: Phần thể hiện dự án và phần phát triển dự án. - Biểu tượng Scratch Cat là một nhân vật đơn giản trong số rất nhiều nhân vật mà Scratch xây dựng.

Hoạt động 2: Củng cố

Hình. Thư viện nhân vật của Scratch

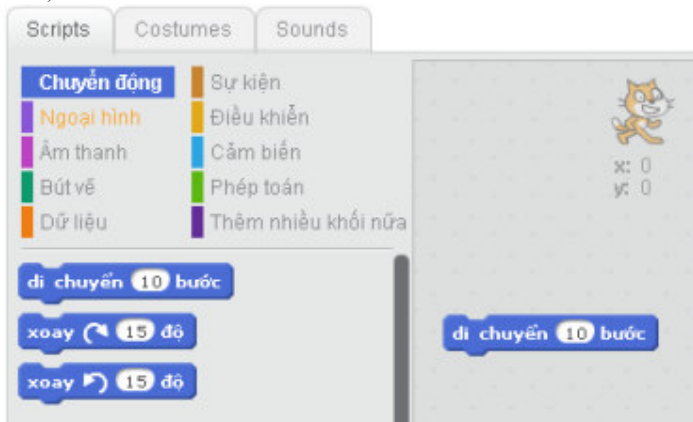
- Nhân vật được lập trình có thể thực hiện bất cứ những gì chúng ta muốn.
- Đối với bản Scratch sử dụng online thì các bạn cần truy cập vào địa chỉ trang web:
<http://scratch.mit.edu> sau đó bấm chọn Create để tạo mới một dự án, và bạn sẽ thấy giao diện giống hệt như trên.

MÔN TIN HỌC KHỐI 7 TUẦN 17

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp	LÀM QUEN VỚI SCRATCH
Hoạt động 1: Nội dung bài mới	3. Lập trình Trước khi tìm hiểu thêm về giao diện Scratch, cách nhanh nhất để bạn có thể hiểu được nhân vật (Sprite) đã được lập trình như thế nào là thử nghiệm những lệnh trong Scratch. Thực hiện theo các bước sau đây khi chương trình Scratch được khởi động và chưa có một dự án nào được thực hiện. Bước 1: Truy cập vào vùng Scripts của chương trình Scratch.  Bước 2: Nháy chuột chọn lệnh màu xanh có tên là Di chuyển () bước và kéo nó sang khung bên phải của màn hình.

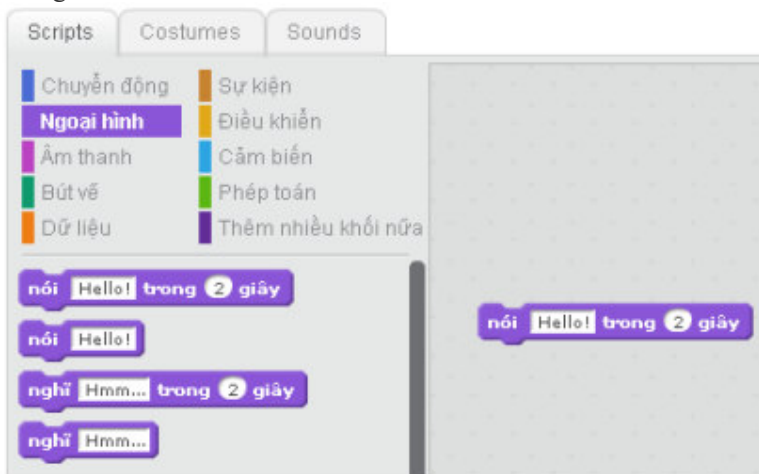


Bước 3: Thả chuột để đặt lệnh vừa kéo; đảm bảo rằng lệnh của chúng ta đã được đặt trong khung màu xám bên phải (khu vực này gọi là khu vực kịch bản hay khu vực mã lệnh).



Bước 4: Sau khi hoàn tất, hãy Nháy chuột vào lệnh màu xanh và quan sát kỹ điều gì xảy ra với con mèo Scratch... Nó sẽ đi chuyển 10 bước về phía trước (từ trái qua phải).

Bước 5: Nháy chuột ra ngoài và kiểm tra những lệnh khác để xem hoạt động của chúng như thế nào.

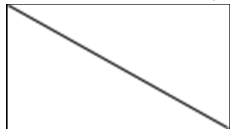


Hoạt động 2: Củng cố

2. Lệnh (Block)

- Block là những lệnh đã được xây dựng sẵn để thực hiện các dự án Scratch bằng cách lập trình kéo thả. Chúng có những chức năng xác định và khác biệt nhau.

MÔN VĂN KHỐI 7 TUẦN 16

NỘI DUNG	GHI CHÚ				
Tiếng Việt					
LUYỆN TẬP SỬ DỤNG TỪ					
<u>Hoạt động</u> Hướng dẫn HS luyện tập sửa lại câu đã vi phạm chuẩn mực sử dụng từ	Câu văn	Lỗi về sử dụng từ		Chữa lại	
	Một cây thông non sinh sản mọc giữa rừng.	- sinh sản -> Vi phạm chuẩn mực sử dụng từ đúng chính tả			
	Được hưởng thành quả lao động thì ta phải có ơn với họ.	-> Vi phạm chuẩn mực sử dụng từ đúng nghĩa			
	Tiếng nói của nó quá kiêu căng .	-> Vi phạm chuẩn mực sử dụng từ đúng nghĩa			
	Học tập của Hà rất cao.	-> vi phạm chuẩn mực sử từ đúng tính chất ngữ pháp			
	Bọn giặc đã quy tiên	- quy tiên -> vi phạm chuẩn mực sử dụng đúng sắc thái			
ÔN TẬP TIẾNG VIỆT					
<u>*Hoạt động</u> Hướng dẫn học sinh hệ thống lại các kiến thức Tiếng Việt đã học theo bảng.					
	Từ loại 	Quan hệ từ	Danh từ	Động từ	Tính từ
	Ý nghĩa	- Biểu thị các quan hệ như: sở hữu, so sánh, nhân quả giữa các bộ phận của câu	- Biểu thị người, sự vật, hiện tượng khái niệm	- Chỉ hành động, trạng thái của sự vật	- Biểu thị đặc điểm, tính chất của sự vật, hiện tượng, trạng thái.
	Chức năng	- Liên kết các từ, cụm từ, các thành phần câu, các câu, các đoạn trong một văn bản.	- Làm chủ ngữ trong câu - Làm VN	- Vị ngữ - Chủ ngữ mất khả năng kết hợp với: đã, đang, sẽ..	- Vị ngữ - Chủ ngữ
KHUYẾN KHÍCH HS TỰ ĐỌC: CHƯƠNG TRÌNH ĐỊA PHƯƠNG (Phần Tiếng Việt)					

*Hoạt động 1: GV chỉ ra một số lỗi chính tả hay mắc phải do ảnh hưởng vùng miền	I. Nội dung luyện tập 1. Đối với các tỉnh miền Bắc: tr/ch; s/x; r/d/gi; l/n 2. Đối với các tỉnh miền Trung, miền Nam: - Phụ âm cuối: c/t; n/ng - Các thanh dễ mắc lỗi: dấu hỏi/dấu ngã
Hoạt động 2: HS luyện tập	II. Một số hình thức luyện tập 1. Chép thuộc lòng một bài thơ đã học 2. Làm các bài tập trong SGK/195, 196
	LUYỆN TẬP
GV hướng dẫn HS làm các bài tập để củng cố các kiến thức Tiếng Việt đã học.	Bài tập 1. Trong những từ sau, từ nào là từ ghép, từ nào là từ láy? Ngặt nghèo, nho nhỏ, giam giữ, gật gù, bó buộc, lạnh lùng, bọt bèo, xa xôi, cỏ cây, đưa đón, nhường nhịn, rơi rụng, mong muốn, lấp lánh. - Thống nhất, đưa ra đáp án. Bài tập 2 Tìm thành ngữ Thuần Việt đồng nghĩa với mỗi thành ngữ Hán Việt sau: - Bách chiến bách thắng. - Bán tín bán nghi. - Kim chi ngọc diệp. Bài tập 3: Viết một đoạn văn ngắn chủ đề tự chọn, trong đó có sử dụng một điệp ngữ và một đại từ, một quan hệ từ.
*MỤC DẶN DÒ: - Các em ghi chép kiến thức trọng tâm vào vở học trên lớp. - Chuẩn bị bài tuần 17: Ôn tập, hệ thống kiến thức HKI.	

MÔN VĂN KHỐI 7 TUẦN 17

NỘI DUNG	GHI CHÚ			
HỆ THỐNG KIẾN THỨC HỌC KÌ I				
*<u>Hoạt động</u> Hướng dẫn học sinh hệ thống lại các kiến thức Tiếng Việt đã học				
	Đơn vị kiến thức	Khái niệm	Phân loại, cách dùng	Ví dụ
	1. Từ ghép	Là từ có cấu tạo bởi 2 tiếng có nghĩa trở lên.	- Từ ghép đẳng lập, - Từ ghép chính phụ.	- Nhà cửa - Hoa lan
	2. Từ láy	Là từ có 2 tiếng trở lên, giữa các tiếng có QH về âm.	- Từ láy toàn bộ - Từ láy bộ phận	- Xanh xanh - Lênh - khênh
	3. Từ HV	Từ mượn tiếng Hán	- Từ ghép chính phụ	- Thi nhân

theo bảng.			- Từ ghép đẳng lập	- Giang sơn
	4. Đại từ	Là những từ dùng để trỏ người, sự vật, hoạt động, tính chất được nói đến trong một ngữ cảnh của lời nói hoặc dùng để hỏi.	- Đại từ để trỏ - Đại từ để hỏi	- Tôi, mày ... - Ai, bao nhiêu
	5. Quan hệ từ	Từ dùng để biểu thị các ý nghĩa quan hệ: sở hữu, so sánh ... giữa các bộ phận của câu hoặc giữa các câu trong đoạn văn.	- Trường hợp bắt buộc sử dụng và không bắt buộc sử dụng quan hệ từ. - Một số quan hệ từ dùng thành cặp.	- Sách của tôi - Cái tủ bằng gỗ - Vì trời mưa nên áo ướt.
	6. Từ đồng nghĩa	Từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau.	- Từ đồng nghĩa hoàn toàn - Từ đồng nghĩa không hoàn toàn.	- Mẹ - má - Chết - hi sinh
	7. Từ trái nghĩa	Là từ có nghĩa trái ngược nhau.	- Sử dụng trong thể đối, tạo hình tượng tương phản.	- Sống - chết. - Cao - thấp.
	8. Từ đồng âm	Là những từ có cách phát âm giống nhau, nhưng nghĩa khác xa nhau, không liên quan đến nhau.		- Đường phố - Đường phen
	9. Thành ngữ.	Loại cụm từ có cấu tạo cố định, biểu thị một ý nghĩa hoàn chỉnh		- Nhà rách, vách nát - Nhanh như chớp ...
	10. Điệp ngữ	Cách sử dụng từ ngữ lặp đi lặp lại để làm nổi bật ý, gây cảm xúc mạnh.	- Điệp ngữ cách quãng - Điệp ngữ chuyển tiếp - Điệp ngữ nối tiếp	- Cháu chiến đấu ... - Cảnh khuya như vẽ... - Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết ...
	11. Chơi chữ	Là lợi dụng đặc sắc về âm về nghĩa của từ ngữ để tạo sắc thái dí dỏm, hài hước, ... làm câu văn hấp dẫn, thú vị.	- Dùng từ đồng âm; - Lối nói lái; - Cách trại âm - Cách điệp âm; - Từ đồng nghĩa, trái nghĩa, gần nghĩa, ...	- Bà già đi chợ ... - Con cá đối bỏ trong cối đá ... - Đi phố Mía gặp cô hàng mật ...
	LUYỆN TẬP TỔNG HỢP			

GV hướng dẫn HS làm các bài tập đọc hiểu để củng cố các kiến thức về văn bản và Tiếng Việt.	ĐỀ 1: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi: <i>Quê hương xa cách phương trời Nỗi buồn thương nhớ đầy vơi trong lòng. Đêm ngày hết nhớ lại mong Hương về quê mẹ rờn rờn lệ rơi...! [...] Nhớ quê lòng dạ bồn chồn Mỗi lần ngắm cảnh hoàn hôn...xa nhà. Quê hương – hai tiếng thiết tha Còn in ký ức đậm đà yêu thương...</i> (Quê hương – Đức Trung, TĐL) a. Nêu nội dung của đoạn trích trên? Kể tên một bài thơ đã học trong chương trình Ngữ Văn 7 cũng nói về tình cảm này. (1 điểm) b. Tìm một cặp từ trái nghĩa và một từ láy trong câu thơ: <i>“Đêm ngày hết nhớ lại mong Hương về quê mẹ rờn rờn lệ rơi..!”</i> (1 điểm) c. Là học sinh, em hãy nêu hai hành động cụ thể của bản thân để giúp quê hương mình ngày càng tươi đẹp. (1 điểm) ĐỀ 2: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi: <i>“Tre xanh xanh tự bao giờ Chuyện ngày xưa đã có bờ tre xanh? Thân gầy guộc, lá mong manh mà sao nên lũy nên thành tre ơi? Ở đâu tre cũng xanh tươi cho dù đất sỏi đất vôi bạc màu?</i> <i>Có gì đâu, có gì đâu mỡ màu ít chất dòn lâu hóa nhiều Rễ siêng không ngại đất nghèo Tre bao nhiêu rễ bấy nhiêu cần cù...”</i> (Tre Việt Nam – Nguyễn Duy) a) Đoạn thơ trên, tác giả thể hiện tình cảm gì đối với cây tre? Theo em, hình ảnh cây tre tượng trưng cho điều gì của con người Việt Nam? (1,0 điểm) b) Tìm một cặp từ đồng nghĩa, một cặp từ trái nghĩa trong đoạn thơ trên? (1,0 điểm) c) Hãy kể ra ít nhất hai đức tính đáng tự hào của con người Việt Nam. (1,0 điểm) ĐỀ 3: Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi: <i>“Thấm thía cái Tết xa nhà Nhớ quá những lúc bên Cha Nhớ những bát canh chua và bữa cơm Mẹ nấu Nhớ quá tất cả mọi người Bất giác chọt rơi nước mắt Tết này con chẳng về được Mẹ ơi!”</i> (Tết xa – Nguyễn Văn Chung) a) Tâm trạng người con trong văn bản trên ra sao? Bài thơ nào trong chương trình Ngữ Văn 7 cũng có tâm trạng như trên? (1,0 điểm) b) Tìm điệp ngữ trong văn bản trên. Đó là kiểu điệp ngữ gì? (1,0 điểm) c) Kể hai việc em đã làm để phụ giúp gia đình đón một cái Tết thật ý nghĩa. (1,0 điểm)
---	--

	điểm)
*MỤC DẶN DÒ: - Các em ghi chép kiến thức trọng tâm vào vở học trên lớp. - Ôn bài để chuẩn bị cho kì thi cuối học kì I.	

MÔN SỬ KHỐI 7 TUẦN 16

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp 7	<u>TIẾT 1: LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG TP.HCM</u> <u>BÀI 2: BUỔI ĐẦU KHAI PHÁ VÙNG ĐẤT SÀI GÒN.</u> <u>I/ VÙNG ĐẤT SÀI GÒN TỪ BUỔI BÌNH MINH CỦA LỊCH SỬ ĐẾN THẾ KỈ XV</u> - Khoảng thiên niên kỉ II TCN, con người đã có mặt tại TP.HCM: họ biết làm nông nghiệp, làm đồ gốm, săn bắn, đánh cá; họ thích ca hát và có quan niệm sơ khai về cái chết. - Những thế kỉ đầu công nguyên, Sài Gòn thuộc lãnh thổ của vương quốc Phù Nam. - Thế kỉ VII, Sài Gòn thuộc vùng thủy Chân Lạp. <u>II/ QUÁ TRÌNH NGƯỜI VIỆT “MANG GUỒM ĐI MỞ CỎI”</u> <u>a/ Tiến về vùng rừng rậm hoang vu.</u> - Thế kỉ XV- XVI, người dân miền Trung đã dắt díu nhau về phương Nam. Khi đó, Sài Gòn là một vùng lầy lội, kênh rạch chằng chịt, rừng rậm hoang vu. - Đầu thế kỉ XVII, các chúa Nguyễn đưa người vào khai phá vùng đất phía Nam. <u>b/ Người Việt “nhất phá sơn lâm, nhì thâm hà bá”</u> Người Việt phải phá rừng, vỡ đất, đánh đuổi các thú dữ để trồng lúa, cấy cà. Bằng kinh nghiệm, sự can củ chịu thương chịu khó và sự đoàn kết với nhau để chống chọi lại thiên nhiên. <u>TIẾT 2:</u> <u>CHƯƠNG IV: ĐẠI VIỆT THỜI LÊ SƠ (THẾ KỈ XV – ĐẦU THẾ KỈ XVI)</u> <u>BÀI 18: CUỘC K/C CỦA NHÀ HỒ VÀ PHONG TRÀO K/N CHỐNG QUÂN MINH ĐẦU TK XV.</u> <u>1/ Cuộc xâm lược của quân Minh và sự thất bại của nhà Hồ</u> - tháng 11/ 1406, Trương Phụ chỉ huy 20 vạn quân Minh chia làm 2 cánh tràn vào nước ta. - Quân Minh đánh bại quân nhà Hồ ở Lạng Sơn, HQL lui về thành Đa Bang. - 22/1/1407, quân Minh chiếm Đông Đô, HQL lui về Tây Đô. - Tháng 4/1407, quân Minh tấn công Tây Đô, HQL chạy vào Hà Tĩnh. - tháng 6/1407, HQL bị bắt. <u>2/ Chính sách cai trị của nhà Minh.</u> + xoá bỏ quốc hiệu của ta, đổi thành quận Giao Chỉ. + đồng hoá và bóc lột nh/dân ta tàn bạo. + Đặt ra hàng trăm thứ thuế nặng nề.

	+ Bắt phụ nữ, trẻ em đưa về T/Quốc + Bắt dân ta từ bỏ phong tục tập quán. + Thiêu huỷ và mang về TQ nhiều sách quý. 3/ Những cuộc k/n của quý tộc nhà Trần. a/ k/n Trần Ngỗi (1407 -1409) tháng 10/1407, TN xưng là Giản Định hoàng đế ở Yên Mô (Ninh Bình) -> cuộc k/n tan rã. b/ k/n Trần Quý Khoáng (1409 – 1414) TQK lấy hiệu là Trùng Quang đế, địa bàn từ Thanh Hoá đến Hoá Châu -> cuộc k/n thất bại.
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.	+ Hs gạch dưới các đoạn in nghiêng trong sách giáo khoa
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.	1/ Quá trình người Việt “mang gươm đi mở cõi”? 2/ Chính sách cai trị của nhà Minh?

MÔN SỬ KHỐI 7 TUẦN 17

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp 7	LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG QUẬN 8 BÀI 3: PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN QUẬN TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP TÁI XÂM LƯỢC (1945- 1954).
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.	<u>I/ THỰC DÂN P TRỞ LẠI XÂM LƯỢC NƯỚC TA LẦN THỨ 2, CÙNG VỚI T. PHỐ, ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN Q8 ĐỨNG LÊN K/C (1945 – 1947)</u> a/ về quân sự: - Ngày 24/9/1945, P tấn công cầu chữ Y, mở rộng vùng chiếm đóng nhưng thất bại. - Ngày 10/10/1945, P cho 15 tên thăm dò cầu Chà Và nhưng không dám tiến lên. -> kiên cường chặn đứng các bước tiến quân của địch về hướng Nam t.phố, giam chân chúng hơn 2 tháng, góp phần làm phá sản âm mưu đánh nhanh thắng nhanh của địch, tạo điều kiện cho ta chuẩn bị lực lượng k/c. b/ về chính trị: - Tổ chức tuyên truyền, giác ngộ, vạch trần âm mưu thủ đoạn của giặc, xuất bản tờ “thông tin k/c”. - Ngày 6/1/1946, Q8 cùng cả nước tổ chức tốt ngày bầu cử Quốc Hội khóa đầu tiên của nước VN dân chủ cộng hòa. <u>II/ TIẾP TỤC CUỘC K/C TRƯỜNG KỲ TOÀN DÂN, TOÀN DIỆN CHỐNG TD PHÁP (1947 – 1950)</u> _ 25/12/1947 Thành ủy quyết định chia SG - Chợ Lớn thành 4 khu. Quận 8 nằm trong khu chợ lớn ngoại (khu 3). Khu ủy khu 3 thành lập do đ/c Nguyễn Ngọc Tì làm Bí thư. _ Các hoạt động chính trị sôi nổi như: phá hoại k/tế địch, phá sập cầu Bà Tàng, cắt đường giao thông, tổ chức diệt ác trừ gian... _ Năm 1949, t.phố chia thành 6 quận, khu 3 trở thành quận 6. <u>III/ VƯỢT QUA THỬ THÁCH, ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN Q8 KHÔI PHỤC PHONG TRÀO CM, CÙNG TP VÀ CẢ NƯỚC KẾT THÚC THẮNG LỢI CUỘC</u>

	<u>K/C CHỐNG TD PHÁP (1950 – 1954)</u> _ Đầu năm 1950, lực lượng Bảy Viễn vẫn còn phá hoại ta. _ 9/1/1950 chợ Xóm Củi không họp. _ 19/3/1950 mít-tinh phản đối sự can thiệp của Mỹ. _ 1951 đến 1953 Đảng bộ phát động nhân dân nổi dậy tấn công địch, bảo vệ xóm
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.	Trình bày phong trào đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân Quận 8 từ 1945 -1954?

MÔN ĐỊA KHỐI 7 TUẦN 16

NỘI DUNG	GHI CHÚ					
Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp	Bài 28 PHÂN TÍCH LƯỢC ĐỒ PHÂN BỐ CÁC MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN, BIỂU ĐỒ NHIỆT ĐỘ VÀ LƯỢNG MƯA Ở CHÂU PHI					
Hoạt động 1: Học sinh đọc tài liệu SGK (hoặc xem SGK trực tuyến), xem các hình ảnh, lược đồ, biểu đồ trong SGK.	1.Trình bày và giải thích sự phân bố các môi trường tự nhiên Học sinh tự học					
	2. Phân tích biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa					
	Biểu đồ khí hậu	Lượng mưa (mm/năm)	Nhiệt độ	Biên độ nhiệt	Đặc điểm khí hậu	Vị trí
	A	1244 Mùa mưa: T 11 -> T3	- Cao nhất: t 3 và t 11: 28 ⁰ C - Thấp nhất : t 7: 15 ⁰ C	13 ⁰ C	-Kiểu khí hậu nhiệt đới, nóng. Mưa theo mùa	Số 3
	B	897 Mùa mưa: T6 -> T9	- Cao nhất: t 5: 35 ⁰ C - Thấp nhất: t 1: 23 ⁰ C	12 ⁰ C	-Nhiệt đới -Nóng, mưa theo mùa	Số 2
	C	2592 Mùa mưa: T9 -> T12	- Cao nhất là t 4: 30 ⁰ C - Thấp nhất là t 7: 21 ⁰ C	9 ⁰ C	-Xích đạo nửa cầu Nam. Nắng nóng, mưa nhiều	Số 1
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.	D	506 Mùa mưa: T4 -> T7	- Cao nhất là t 2: 25 ⁰ C - Thấp nhất là t 7: 12 ⁰ C	13 ⁰ C	-Địa Trung Hải -Hè: nóng, khô -Đông: ẩm, mưa thu đông	Số 4
	Học sinh đo tính nhiệt độ và lượng mưa của 4 biểu đồ và hoàn thành phần còn thiếu trên bảng thông tin đã cho.					

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp	Bài 29 DÂN CƯ, XÃ HỘI CHÂU PHI
Hoạt động 1: Học sinh đọc tài liệu SGK (hoặc xem SGK trực tuyến),	1. Lịch sử và dân cư a. Lịch sử: Học sinh tự học b. Dân cư

xem các hình ảnh, lược đồ, biểu đồ trong SGK.	- Dân cư phân bố không đều, đa số sống ở nông thôn - Các thành phố có trên một triệu dân thường tập trung ở ven biển. 2. Sự bùng nổ dân số và xung đột tộc người ở châu Phi a- Bùng nổ dân số: + Châu Phi có hơn 818 triệu dân (2001), chiếm 13,4% thế giới + Tỷ lệ gia tăng tự nhiên vào loại cao nhất thế giới (2,4%) b- Xung đột tộc người: + Có nhiều tộc người với nhiều thổ ngữ khác nhau + Mâu thuẫn giữa các tộc người trong từng nước và giữa các nước láng giềng với nhau dẫn đến xung đột biên giới và nội chiến, tạo cơ hội để nước ngoài can thiệp => Bùng nổ dân số, xung đột tộc người, đại dịch AIDS và sự can thiệp của nước ngoài là nguyên nhân chủ yếu kìm hãm sự phát triển kinh tế - xã hội châu Phi.
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.	Trình bày và giải thích sự phân bố dân cư ở châu Phi.

MÔN ĐỊA KHỐI 7 TUẦN 17

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp	Bài 30 KINH TẾ CHÂU PHI
Hoạt động 1: Học sinh đọc tài liệu SGK (hoặc xem SGK trực tuyến), xem các hình ảnh, lược đồ, biểu đồ trong SGK.	1. Nông nghiệp: a. Trồng trọt: - Cây công nghiệp được chú trọng phát triển theo hướng chuyên môn hoá để xuất khẩu. - Cây lương thực chiếm tỉ trọng nhỏ trong cơ cấu ngành trồng trọt, không đáp ứng được nhu cầu => nạn đói đe dọa b. Chăn nuôi: - Kém phát triển, phụ thuộc vào tự nhiên - Chăn thả gia súc là hình thức phổ biến

	2. Công nghiệp: - Nguồn khoáng sản phong phú nhưng công nghiệp nói chung kém phát triển - Những trở ngại lớn trong phát triển công nghiệp ở châu Phi là: thiếu lao động chuyên môn kỹ thuật, cơ sở vật chất lạc hậu, thiếu vốn nghiêm trọng... - Một số nước tương đối phát triển như: Cộng Hòa Nam Phi, Li Bi, An-giê-ri, Ai Cập
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.	Nêu sự khác nhau trong sản xuất cây nông nghiệp và cây công nghiệp ở châu Phi. Tại sao công nghiệp ở châu Phi còn chậm phát triển?

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp	Bài 31 KINH TẾ CHÂU PHI (tt)
Hoạt động 1: Học sinh đọc tài liệu SGK (hoặc xem SGK trực tuyến), xem các hình ảnh, lược đồ, biểu đồ trong SGK.	3. Dịch vụ - Kinh tế đối ngoại tương đối đơn giản: + là nơi cung cấp nguyên liệu thô, nông sản nhiệt đới + Nhập khẩu máy móc, thiết bị, hàng tiêu dùng, lương thực.... - 90% thu nhập ngoại tệ nhờ xuất khẩu nông sản và khoáng sản - Du lịch cũng đem lại nguồn ngoại tệ lớn cho 1 số nước 4. Đô thị hoá : - Tốc độ đô thị hóa khá nhanh, tỷ lệ dân thành thị khá cao - Mức độ đô thị hóa không tương xứng với trình độ phát triển kinh tế, do: + Gia tăng tự nhiên cao + Sự di dân từ nông thôn vào thành phố => Gây khó khăn về kinh tế - xã hội như: thiếu nhà ở, thất nghiệp, tệ nạn....cần phải giải quyết.
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.	Vì sao châu Phi chủ yếu xuất khẩu sản phẩm cây công nghiệp nhiệt đới, khoáng sản và nhập khẩu máy móc, thiết bị, hàng tiêu dùng, lương thực?

MÔN ANH KHỐI 7 TUẦN 16

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp 7	Review Unit 5, 6, 7
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.	A. Vocabulary: HS học thuộc tất cả từ vựng từ Unit 5 đến Unit 7 đã được đề cập trước đó từ tuần 7 đến tuần 13. B. Grammar 1/What time + do/does + S + V.... ? What is Lan studying at 8.40 ? When/ what time do you have English? What is your favorite subject? 2/ on the left/ right, at the back of, in the middle of, 3/ Present Simple 4/ Wh question
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.	C.Practice: I/ Multiple choice 1. We study past and present events _____ History. A. in B. on C. at D. with

	2. My birthday is _____ June 20th. A.in B. on C. at D. with 3. Mr.Jones repairs machines in the factory. He's a _____. A. shop assistant B. mechanic C. farmer D. doctor 4. It _____ her 2 hours to do her homework. A. will take B. take C. to take D. takes up 5. Hurry up, or you'll be late _____ school. A. at B. to C. for D. in 6. My father is really good _____ playing the guitar. A. about B. in C. at D. for 7. How _____ do you write to each other? A. far B. many C. much D. often 8. Why don't we play basketball? _____. A. No, thank. B. Yes, we do C. Thanks D. That's a good idea. 9. The boys want _____ football in the street. A. to play B. play C. playing D. will play 10. They _____ at home tomorrow. A. am B. is C. will be D. be II/ Guided cloze: The Temple of Literature is famous (14) _____ its long teaching history. It was built in 1070 by Ly Thanh Tong. In 1076, Vietnam's first (15) _____ was built inside the temple. At (16) _____, only rich people could study there, (17) _____ in 1253, the university was opened to anyone who could pass a difficult (18) _____. The university closed in 1802 after over 700 (19) _____ of teaching. Today, some (20) _____ visit the temple before important exams for good luck. (21) _____ visit the temple and learn about education in Vietnam. 14.A. in B. for C. of D. at 15.A. temple B. university C. shopping centre D. market 16.A. first B. second C. beginning D. the end 17.A. but B. so C. and D. or 18.A. university B. class C. exam D. school 19.A. days B. weeks C. months D. years 20.A. teachers B. businessmen C. students D. sportsmen 21.A. Tourism B. Tours C. Tourist D. Tourists
--	---

MÔN ANH KHỐI 7 TUẦN 17

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp 7	Review Unit 5, 6, 7
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.	A. Vocabulary: HS học thuộc tất cả từ vựng từ Unit 5 đến Unit 7 đã được đề cập trước đó từ tuần 7 đến tuần 13. B. Grammar 1/Present Simple Wh question 2/- Let's go to the cafeteria - Good idea./ OK Why don't you come along? - Yes, maybe I will - Present Simple / Present Progressive - What should we do ? 3/Present Simple/Future Simple Comparatives/Superlatives Present Simple

	4/ Could you tell me the way to the supermarket, please? Could you tell/ show me how to get there/ to the post office, please?
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.	C. Practice I/ Multiple choice 1. My friends _____ a play for the school anniversary celebration at the present A. is making B. are rehearsing C. is practicing D. is going 2. Ba is the president of the stamp _____'s club. A. collective B. collection C. collector D. collector 3. Let's go to the school cafeteria. A. Good idea B. You're welcome C. It's my pleasure D. Yes, please 4. " _____?" - Yes, I 'd love to A. Would you like to go fishing on Sunday? B. What do you usually do after school? C. When do you have Math ? D. What's your favorite game? 5. I think Nam has _____ homework than us. A. more B. few C. less D. many 6. The orchestra will give a concert _____ the anniversary celebration. A. in B. at C. for D. from 7. Tien is the same _____ as Lan . They are both 14 A. years B. old C. age D. recess 8. American students _____ in different activities at recess. A. take part B. participate C. join D. All are correct 9. English is difficult but it's an _____ subject. A. interested B. interestedly C. interestingly D. interesting 10.the second street on the left, you can see the Crescent Mall. A. Go B. Take C. Do D. Ask II/ Guided cloze Mango is a very popular (13)..... in Viet Nam. It's delicious and (14)..... It usually has an oval shape or can be red, yellow, or orange. (15)....., It is sweet and soft .The fruit has (16)..... very large seed. There are (17)..... kinds of mango. One of the most famous kinds of is (18)..... Tien Giang Province, Viet Nam. It's called the Hoa Loc mango. Hoa loc mangoes (19)..... bright yellow and taste (20) 13. A. book B. sport C. fruit D. game 14. A. health B. healthy C. unhealthy D. healthful 15. A. inside B. beside C. side D. outside 16. A. first B. two C. second D. one 17. A. much B. a C. many D. an 18. A. to B. from C. for D. at 19. A. is B. am C. has D. are 20. A. great B. bad C. worse D. well

MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN KHỐI 7 TUẦN 16 +17

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp	Bài 11: TỰ TIN – lớp 7
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các	I. Truyện đọc: Trình Hải Hà và chuyến du học Xin- ga- po (Trang 33,34)

yêu cầu.	.=> Bạn Hà là người chủ động, tự tin trong học tập nên đã đạt được những thành quả đáng tự hào. II. Nội dung bài học 1. Khái niệm - Tự tin là tin tưởng vào khả năng của bản thân, chủ động trong mọi việc, dám tự quyết định và hành động một cách chắc chắn, không hoang mang dao động. - Người tự tin cũng là người hành động cương quyết, dám nghĩ, dám làm. 2. Ý nghĩa - Giúp con người có thêm sức mạnh, nghị lực và sức sáng tạo, làm nên sự nghiệp lớn. - Không có lòng tự tin con người sẽ nhỏ bé, yếu đuối. 3. Cách rèn luyện - Chủ động, tự giác trong học tập, tham gia các hoạt động tập thể. - Khắc phục tính rụt rè, tự ti, dè dặt, ba phải. * Tục ngữ: - Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo. - Có cứng mới đứng đầu gió. III. Bài tập 1. Bài b / trang 24, 25. - ý kiến đúng: 1, 3, 4, 5, 6, 8 -> Vì đó là những biểu hiện của người có đức tính tự tin
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.	Dặn dò - Ghi chép nội dung bài đầy đủ - Học bài và hoàn thành bài tập d trong SGK trang 35 - Chuẩn bị nội dung ôn tập học kì 1.

MÔN CÔNG NGHỆ KHỐI 7 TUẦN 16

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp 7	BÀI 19: CÁC BIỆN PHÁP CHĂM SÓC CÂY TRỒNG
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.	I. Tia, dặm cây Bỏ cây yếu, sâu bệnh và dặm cây khỏe vào chỗ trống nhằm đảm bảo khoảng cách và mật độ cây trên ruộng. II. Làm cỏ, vun xới Đề đáp ứng yêu cầu sinh trưởng, phát triển của cây trồng. Mục đích: diệt cỏ dại, làm cho đất tơi xốp, hạn chế bốc hơi nước, bốc mặn, bốc phèn, chống đổ. III. Tưới, tiêu nước 1. Tưới nước: cây cần nước để sinh trưởng và phát triển vì vậy phải tưới nước đầy đủ và kịp thời. 2. Phương pháp tưới - Tưới theo hàng vào gốc cây - Tưới thấm

	- Tưới ngập - Tưới phun mưa 3. Tiêu nước; Thừa nước sẽ gây ngập úng và có thể làm cho cây trồng bị chết. Tiêu nước phải kịp thời, nhanh chóng bằng các biện pháp thích hợp. ***DẶN DÒ – Các em chép nội dung bài vào tập. – Học bài – Xem lại bài 10, 11, 12, 13. Chuẩn bị kiểm tra cuối HK 1
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.	Em hãy học thuộc nội dung hoạt động 1 và trả lời các câu hỏi sau: - Vì sao phải tía, dặm cây, làm cỏ, vun xới ? - Tưới, tiêu nước nhằm mục đích gì? Nêu các cách tưới, tiêu nước.

MÔN CÔNG NGHỆ KHỐI 7 TUẦN 17

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp 7	ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KÌ 1
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.	Em hãy học thuộc nội dung bài 10, 11, 12, 1 và trả lời các câu hỏi sau: – Giống cây trồng tốt có vai trò như thế nào ? – Giống cây trồng tốt có những tiêu chí nào ? – Nêu các cách chọn, tạo giống cây trồng. – Sản xuất giống cây trồng bằng hạt được tiến hành theo trình tự nào? – Thế nào là khâu chọn, ghép mắt, chiết cành? – Em hãy nêu những điều kiện cần thiết để bảo quản tốt hạt giống. – Em hãy nêu tác hại của sâu, bệnh? – Thế nào là biến thái của côn trùng? – Thế nào là bệnh cây? – Nêu những dấu hiệu thường gặp ở cây bị sâu, bệnh phá hại? – Em hãy nêu các nguyên tắc trong phòng trừ sâu, bệnh hại? – Sử dụng thuốc hóa học trừ sâu, bệnh hại bằng cách nào? Cần đảm bảo yêu cầu gì? – Nêu các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại? ***DẶN DÒ – Các em chép nội dung ôn tập vào tập. – Học bài – Chuẩn bị kiểm tra cuối HK 1
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.	Em hãy ôn lại các bài tập trong sgk.

MÔN ÂM NHẠC KHỐI 7 TUẦN 16

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp 7	LUYỆN ĐỌC NỐT NHẠC
Hoạt động 1: Đọc nốt nhạc (HS ghi bài vào vở)	Đọc tên nốt nhạc “Hành quân xa” Hành quân xa <i>Nhạc và Lời: ĐỖ NHUẬN</i>
Hoạt động 2: Kiểm tra đáng giá quá trình học	- Cao độ gồm những nốt nào? - Trường độ gồm những nốt nào? - Các ký hiệu âm nhạc?
Hoạt động 3: Thực hành	-HS đọc nốt nhạc bài “Hành quân xa” đúng cao độ, trường độ

MÔN ÂM NHẠC KHỐI 7 TUẦN 17

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp 7	LUYỆN ĐỌC NỐT NHẠC (TIẾP THEO)
Hoạt động 1: Đọc nốt nhạc (HS ghi bài vào vở)	Đọc tên nốt nhạc “Bài ca hòa bình”

	Bài ca hoà bình (Trích đoạn hợp xướng trong <i>Giao hưởng số 9</i>) Nhạc : BẾT-TÔ-VEN Phiên dịch lời : LÝ TRỌNG Trang nghiêm 
Hoạt động 2: Kiểm tra đáng giá quá trình học	- Cao độ gồm những nốt nào? - Trường độ gồm những nốt nào? - Các ký hiệu âm nhạc?
Hoạt động 3: Thực hành	-HS đọc nốt nhạc bài “Bài a hòa bình” đúng cao độ, trường độ https://youtube.com/watch?v=mGmzZcLWqLo&feature=share

MÔN MỸ THUẬT KHỐI 7 TUẦN 16 +17

NỘI DUNG	GHI CHÚ
	BÀI: Vẽ tranh – ĐỀ TÀI TỰ CHỌN
Hoạt động 1: TÌM HIỂU BÀI	I. Tìm và chọn nội dung đề tài: - Nội dung đề tài có sự tìm tòi sáng tạo, rõ nội dung, tranh phản ánh được: Về hoạt động gì, hình ảnh cần thể hiện - Biết sắp xếp hình ảnh trong bài sao cho có chính, phụ, xa, gần, có bố cục khá tốt. - Hình ảnh sinh động, hồn nhiên, không sao chép . - Màu sắc nổi bật trọng tâm, có sự phối hợp màu sắc ăn ý, tươi sáng hoà hợp. II. Cách vẽ: 1. Tìm và chọn nội dung đề tài. 2. Tìm bố cục 3. Tìm hình thể thiện. 4. Vẽ màu  
Hoạt động 2: THỰC HÀNH BÀI VẼ	BÀI TẬP

- Vẽ tranh (tự chọn nội dung đề tài)

MÔN THỂ DỤC KHỐI 7 TUẦN 16

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp	ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ ĐỘI HÌNH HÀNG DỌC 0 – 2 – 4 ĐỘI HÌNH HÀNG DỌC 0 – 3 – 6 – 9
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.	I. ĐỘI HÌNH HÀNG DỌC 0 – 2 – 4 1) Người chỉ huy dơ tay phải ra phía trước Hô khẩu lệnh “tất cả chú ý 1 hàng dọc - tập hợp” Hô khẩu lệnh “nghe ... nghiêm”, “nhìn trước thẳng” người đầu tiên đứng ở tư thế nguyên các bạn phía sau dóng hàng thẳng. Hô khẩu lệnh “thôi” tất cả bỏ tay xuống 2) Điểm số 0 – 2 – 4 Bạn đầu hàng quay mặt sang trái hô 0, người tiếp theo hô 2, người tiếp theo hô 4 cho tới bạn cuối cũng sẽ hô hết. - Chỉ huy hô khẩu lệnh “theo số đã điểm... bước” Số 0 đứng tại chỗ, số 2 di chuyển sang trái 2 bước, số 4 di chuyển sang trái 4 bước. - Hô khẩu lệnh “về vị trí cũ... bước” Số 0 đứng tại chỗ, số 2 di chuyển sang phải 2 bước, số 4 di chuyển sang phải 4 bước, trở về vị trí ban đầu ➤ Khi di chuyển đội hình sử dụng bằng bước dồn khi bắt đầu chuyển thì bước bằng chân trái khi về vị trí cũ thì bước bằng chân phải mỗi bước chân từ 60 đến 70 cm II. ĐỘI HÌNH HÀNG DỌC 0 – 3 – 6 – 9 1) Người chỉ huy dơ tay phải ra phía trước Hô khẩu lệnh “tất cả chú ý 1 hàng dọc - tập hợp” Hô khẩu lệnh “nghe ... nghiêm”, “nhìn trước thẳng” người đầu tiên đứng ở tư thế nguyên các bạn phía sau dóng hàng thẳng. Hô khẩu lệnh “thôi” tất cả bỏ tay xuống 2) Điểm số 0 – 3 – 6 – 9. Bạn đầu hàng quay mặt sang trái hô 0, người tiếp theo hô 3, người tiếp theo hô 6, người tiếp theo hô 9, cho tới bạn cuối cũng sẽ hô hết. - Chỉ huy hô khẩu lệnh “theo số đã điểm... bước”. Số 0 đứng tại chỗ, số 3 di chuyển sang trái 3 bước, số 6 di chuyển sang trái 6 bước, số 9 di chuyển sang trái 9 bước. - Hô khẩu lệnh “về vị trí cũ... bước”. Số 0 đứng tại chỗ, số 3 di chuyển sang phải 3 bước, số 6 di chuyển sang phải 6 bước, số 9 di chuyển sang phải 9 bước, trở về vị trí ban đầu. ➤ Khi di chuyển đội hình sử dụng bằng bước dồn khi bắt đầu chuyển thì bước bằng chân trái khi về vị trí cũ thì bước bằng chân phải mỗi bước chân từ 60 đến 70 cm III. ĐỘI HÌNH HÀNG NGANG 0 – 2 – 4 1) Người chỉ huy dơ tay trái sang ngang. Hô khẩu lệnh “tất cả chú ý 1 hàng ngang - tập hợp” Hô khẩu lệnh “nghe ... nghiêm”, “nhìn phải thẳng” người đầu tiên đứng ở tư thế nguyên người kế bên xoay sang phía bên phải dóng hàng đồng thời chống tay phải lên. Hô khẩu lệnh “thôi” tất cả bỏ tay xuống

	2) Điểm số 0 – 2 – 4 Chỉ huy hô khẩu lệnh “Từ phải sang trái 0-2-4điểm số” bạn đầu tiên quay mặt qua bên trái hô 0, bạn tiếp theo hô 2, bạn tiếp theo hô 4, cho đến hết. - Chỉ huy hô khẩu lệnh “theo số đã điểm... bước” Số 0 đứng nguyên, số 2 bước lên phía trước 2 bước, số 4 bước lên phía trước 4 bước. Di chuyển bằng chân trái bước mỗi bước chân từ 60 đến 70 cm. - Hô khẩu lệnh “về vị trí cũ... bước” Các số 2 - 4 thực hiện quay sau số 2 bước về 2 bước, số 4 bước về 4 bước, trở về vị trí cũ (khi về vị trí cũ thực hiện động tác quay sau và đóng hàng) IV. ĐỘI HÌNH HÀNG NGANG 0 – 3 – 6 - 9 1) Người chỉ huy dơ tay trái sang ngang. Hô khẩu lệnh “tất cả chú ý 1 hàng ngang - tập hợp” Hô khẩu lệnh “nghe ... nghiêm”, “nhìn phải thẳng” người đầu tiên đứng ở tư thế nguyên người kế bên xoay sang phía bên phải đóng hàng đồng thời chống tay phải lên. Hô khẩu lệnh “thôi” tất cả bỏ tay xuống 2) Điểm số 0 – 3 – 6 – 9 Chỉ huy hô khẩu lệnh “Từ phải sang trái 0-3-6-9điểm số” bạn đầu tiên quay mặt qua bên trái hô 0, bạn tiếp theo hô 3, bạn tiếp theo hô 6, bạn tiếp theo hô 9, cho đến hết. - Chỉ huy hô khẩu lệnh “theo số đã điểm... bước” Số 0 đứng nguyên, số 3 bước lên phía trước 3 bước, số 6 bước lên phía trước 6 bước, số 9 bước lên phía trước 9 bước. Di chuyển bằng chân trái bước mỗi bước chân từ 60 đến 70 cm. - Hô khẩu lệnh “về vị trí cũ... bước” Các số 3 – 6 - 9 thực hiện quay sau số 3 bước về 3 bước, số 6 bước về 6 bước, số 9 bước về 9 bước, trở về vị trí cũ (khi về vị trí cũ thực hiện động tác quay sau và đóng hàng) V. Lỗi thường gặp phải khi thực hiện đội hình. Lỗi 1 : thực hiện hàng dọc (di chuyển chéo chân phía trước hoặc phía sau) Lỗi 2 : di chuyển bước ngang quá dài Lỗi 3 : thực hiện hàng ngang (sử dụng bước dồn) Lỗi 4 : bước tiến quá dài Lỗi 5 : khi nghe khẩu lệnh về vị trí cũ thực hiện sai động tác quay sau.
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.	Ôn lại các kiến thức về đội hình 0-2-4 và 0-3-6-9

MÔN THỂ DỤC KHỐI 7 TUẦN 17

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp	BÀI THỂ DỤC PHÁT TRIỂN CHUNG VỚI CỜ
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.	ĐỘNG TÁC VƯỜN THỔ + Tư thế chuẩn bị: Đứng ở tư thế đứng nghiêm. + Nhịp 1: Bước chân trái sang ngang rộng bằng vai, hai tay cầm cờ đưa ra trước - lên cao song song, lòng bàn tay hướng vào nhau, cờ hướng lên cao uốn thân, mặt ngửa (hít vào sâu bằng mũi).

	+ Nhịp 2: Đưa tay ra trước - xuống thấp chéo ra sau, cò hướng xuống đất, cúi đầu, hóp bụng (thở mạnh ra bằng miệng). +Nhịp 3: Đưa hai tay và cò từ dưới - ra trước - dang ngang, lòng bàn tay hướng trước ngực hơi ưỡn (hít vào sâu bằng mũi). + Nhịp 4: Đưa hai tay và cò ra trước - xuống thấp về TTCB (thở ra bằng miệng). + Nhịp 5, 6, 7, 8: Như nhịp 1, 2, 3, 4 nhưng nhịp 5 chân phải bước sang ngang. ĐỘNG TÁC TAY + Nhịp 1: Bước chân trái sang ngang một bước rộng bằng vai, hai tay cầm cò đưa từ dưới ra trước - lên cao song song, lòng bàn tay hướng vào nhau, cò hướng lên cao, mặt ngửa, mắt nhìn theo cò (hít vào sâu bằng mũi). + Nhịp 2: Đưa hai tay ra trước song song cao ngang vai, lòng bàn tay hướng vào nhau, cò hướng trước (thở ra). + Nhịp 3: Đưa hai tay dang ngang, bàn tay ngửa, cò hướng sang hai bên (hít vào). + Nhịp 4: Về TTCB (thở ra). + Nhịp 5, 6, 7, 8 : Như nhịp 1, 2, 3, 4 nhưng nhịp 5 bước chân phải sang ngang. ĐỘNG TÁC CHÂN + Nhịp 1: Kiểm hai chân, hai tay cầm cò chống vào hông, cò hướng ra trước (hít vào). + Nhịp 2: Khuỵu gối sâu, kiểm hai bàn chân, hai tay cầm cò đưa ra trước song song cao ngang vai, lưng thẳng, lòng bàn tay hướng vào nhau, cò hướng trước, mắt nhìn theo cò (thở ra). + Nhịp 3: Đứng thẳng người lên, hai tay dang ngang, bàn tay ngửa, hai cò hướng sang hai bên, mặt quay sang trái, mắt nhìn theo cò (hít vào). + Nhịp 4: về TTCB (thở ra). + Nhịp 5, 6, 7, 8: Như nhịp 1, 2, 3, 4 nhưng nhịp 7 quay mặt sang phải.
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.	Ôn lại các kiến thức về động tác vươn thở, tay, chân

MÔN TIẾNG PHÁP TUẦN 16

NỘI DUNG	GHI CHÚ
<u>Tiết 1</u> <u>Phần hoạt động hình thành kiến thức</u>	RÉVISION PRONOM COMPLÉMENT D'OBJET DIRECT

Hoạt động 1: - GV cho HS nhắc lại các pronoms COD	« Le », « la », « les », « l' » sont des pronoms personnels compléments d'objet direct.		
	LE	Remplace un GN masculin singulier.	Je donne un bonbon. Je le donne.
	LA	Remplace un GN féminin singulier.	Je donne une sucette. Je la donne.
	L'	Remplace un GN masculin OU féminin singulier devant une voyelle	J'aime ce bonbon. Je l'aime. J'aime cette sucette. Je l'aime.
	LES	Remplace un GN masculin OU féminin au pluriel	J'aime les bonbons. Je les aime. J'aime les sucettes. Je les aime.
Hoạt động 2: - HS làm bài tập ôn			
Tiết 2			
Hoạt động 1 - GV nhắc lại các trường hợp accord của Pronoms COD	EXERCICES		
	I/ Choisissez la bonne réponse		
	1/ <i>Tu ne connais pas le nom de cette fille?</i> a/ <i>Oui, je le connais</i> b/ <i>Si, je la connais</i> c/ <i>Si, je le connais.</i>		
	2/ <i>On veut quelques (plusieurs/ un / deux.../ beaucoup/ nombreux/...) exemplaires.</i> a/ <i>On les veut .</i> b/ <i>On en veut quelques .</i> c/ <i>On veut en quelques</i>		
	3/ <i>Daniel a vendu sa voiture à son oncle ?</i> a/ <i>Oui, il la lui a vendu</i> b/ <i>Oui, il lui l'a vendue</i> c/ <i>Oui, il la lui a vendue</i>		
	4/ <i>Les matchs de foot, elle il y a une semaine.</i> a/ <i>les ai regardé</i> b/ <i>les a regardé</i> c/ <i>les a regardés</i>		
	5/ <i>Avez-vous rencontré Madame Dupont?</i> a) <i>Non, je ne l'ai pas rencontrée</i> b) <i>Non, je ne l'ai pas rencontré</i> c) <i>Non, je la n'ai pas rencontrée.</i>		
	6 / <i>L'île Phú Quốc ? Ils vont toutes les vacances .</i> a/ <i>la</i> b/ <i>y</i> c/ <i>en</i>		
	7/ <i>Les acteurs, elle il y a une semaine.</i> a/ <i>les a vu.</i> b/ <i>les a vues.</i> c/ <i>les a vus</i>		
Hoạt động 2 - HS làm bài tập.			

Tiết 3 - HS làm bài tập ôn * HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ	8/ <i>J'ai pris ce plat .</i> a/ <i>J'ai la pris .</i> b/ <i>Je l 'ai prise .</i> c/ <i>Je l 'ai pris</i> 9/ <i>Vous achetez quelques chemises .</i> a) <i>Vous les achetez .</i> b) <i>Vous en achetez quelques .</i> c) <i>Vous achetez en quelques ..</i> 10/ <i>Ce livre est très ennuyeux. Marie ne.....a lu quelques pages</i> a) <i>les</i> b) <i>en</i> c) <i>y</i> II/ Transformez les phrases en remplaçant les parties soulignées par un pronom personnel. 1. Tu fais <u>des exercices</u> ? → 2. Nous avons vu <u>ce film</u>. → . 3. Est-ce que tu aimes <u>les pommes</u> ? → 4. Vous donnerez <u>ce livre</u> à Sarah. → 5. Tu prends <u>le bus</u> pour aller à l'école ? → 6. Vous rendez <u>les clés de la chambre</u> ? → 7. Vous allez faire <u>les gâteaux</u> ? → 8. Vous lisez <u>ces livres</u> ? → 9. Il connaît <u>ta sœur</u> ? → 10. Tu peux raconter <u>l'histoire du Petit Chaperon Rouge</u> aux enfants ? → 11. Elle regarde <u>la télévision</u> ? → 12. Tu veux prendre <u>le train</u> ? → III/ Complétez avec un pronom COD (le/la/les/l'/en) * Mme Binet et son fils (5 ans) 1. Elle permet tout à son fils. Elle _____ permet à son fils. 2. Elle ne quitte jamais son fils. Elle ne _____ quitte jamais. 3. Elle ne critique jamais son fils. Elle ne _____ critique jamais. * 10 ans plus tard : Le fils et sa mère
---	---

	1. Il donne des ordres à sa mère. Il _____ donne à sa mère 2. Il ne comprend pas sa mère. Il ne _____ comprend pas. 3. Il critique toujours sa mère. Il _____ critique toujours. * Un père idéal 1. Il tient ses enfants dans ses bras. Il _____ tient dans ses bras. 2. Il raconte des histoires à ses enfants. Il _____ raconte à ses enfants 3. Il ne permet pas tout à ses enfants. Il ne _____ permet pas à ses enfants. 4. Il embrasse souvent ses enfants. Il _____ embrasse souvent. 5. Il donne beaucoup d'amour à ses enfants. Il _____ donne à ses enfants *Hướng dẫn học bài : -Đọc lại nội dung bài học. - Xem lại các bài tập . *Hướng dẫn chuẩn bị bài mới: - Xem lại các mots de même famille (ôn tập)
--	---

MÔN TIẾNG PHÁP TUẦN 17

NỘI DUNG	GHI CHÚ
<u>Tiết 1</u> <u>Phân hoạt động hình thành kiến thức</u> Hoạt động 1: - GV hướng dẫn cho HS các từ khó.	RÉVISION I/ COMPRÉHENSION ÉCRITE Lisez le texte et répondez aux questions suivantes Le soleil, la lune et le vent Une fois, le Soleil, la Lune et le Vent sont allés dîner chez leur oncle Tonnerre et leur tante la Foudre. Leur mère, l'Étoile la plus lointaine, est restée à la maison. Le dîner était somptueux, avec les mets les plus délicats et les vins les plus rares, Le Soleil et le Vent dévoraient le repas sans penser un instant à leur mère. La douce Lune, elle dès que l'on servait un plat, en cachait une parcelle sous son ongle- la Lune a des ongles très longs, très beaux. Ils touchent la Terre et vous les appelez "les rayons de lune". Quand le Soleil, la Lune et le Vent sont rentrés chez eux, l'Étoile lointaine, leur mère, leur demanda : " Comment était le festin ? Racontez-moi ce que vous avez bu et mangé....Et que m'avez-vous apporté en cadeau-souvenir ?" "J'ai mangé beaucoup de très bonnes choses, répondit le Soleil. mais

Tiết 2**Hoạt động 2:**

- HS làm bài tập

naturellement, je ne me souviens plus de ces plats. J'étais là pour les apprécier, pas pour en parler ensuite ! “

“ Moi , je me suis régalez ! dit le Vent. Il y avait quantité de bonnes choses. Quant à les décrire, j'en suis bien incapable. J'étais venu pour m'amuser, pas pour faire une liste de ce qu'on servait !

Alors la Lune dit : - Mère, j' apporte un plat ! Elle a secoué au-dessus du plat ses ongles si beaux, si longs. Et il y eut sur le plat tout un repas, le plus délicieux que l'on pouvait imaginer.

Alors l'Étoile lointaine s'est tournée vers son fils le Soleil et lui dit : “ Tu n'as pensé qu'à ton plaisir. Tu es avide et égoïste. Tu en seras puni. Tes rayons brûlants feront fuir les hommes, l'herbe verte jaunira en te voyant et à l'heure où tu viens au milieu du ciel, tout ce qui vit, hommes et bêtes iront se cacher de toi.”

L'Étoile lointaine s'est tournée vers son fils le Vent :

“ Toi aussi, tu n'as pensé qu'à t'amuser. Tu n'as pas songé un instant à ta mère. Pour te punir, tu auras un souffle ardent qui dessèche et rend la respiration difficile. Et les hommes te fuiront en te maudissant.”

Alors l'Étoile lointaine s'est tournée vers sa fille la Lune, et elle a dit :

“ Toi, qui pensais à faire partager ton plaisir, toi ma douce et tendre fille, tu auras une lumière paisible et rafraîchissante et les hommes béniront ta douce clarté!” Et voilà pourquoi sont si fraîches, douces et belles les nuits de lune ! Et à présent vous savez tout sur le Soleil, la Lune et le Vent. Vous savez pourquoi ils sont et tels que vous les connaissez.

Extraits de “LUDA- 365 contes de gourmandise” chez Hatier (Inde)

1. Combien y a-t- il de personnages dans ce conte ?

.....

2. Où le Soleil, la Lune et le Vent sont –ils allés ?

.....

.....

3. Comment était le dîner ?

.....

.....

4. Quelle est l'attitude du Soleil et du Vent au dîner ?

.....

.....

5. Que fait la Lune au dîner ?

.....

.....

Tiết 3**Hoạt động 1:**

- GV hướng dẫn các câu hỏi cho HS

Hoạt động 2:

- HS nghe và làm bài

*** HƯỚNG
DẪN VỀ NHÀ**

6. Pourquoi l'Etoile lointaine a-t-elle puni le Vent et le Soleil ?

.....

.....

7. Comment l'Etoile lointaine a-t-elle récompensé sa fille, la Lune ?

.....

.....

8. Repérez dans le 1^{er} paragraphe du texte les verbes à l'imparfait , au passé simple. et au passé composé .

Imparfait	Passé composé	Passé simple

II/ COMPRÉHENSION ORALE

I/ Souligne ce que tu entends

- 1) Dix jours en Crète . / Dix jours en Grèce .
- 2) Pour moins de 200 euros . / Pour moins de 300 euros .
- 3) Situé en bord de mer . / Situé au bord de la mer .
- 4) À 20 minutes de l'aéroport . / À 25 minutes de l'aéroport .
- 5) Restaurant qui domine la baie . / Restaurant qui domine la mer .
- 6) Comme si vous étiez dans un bateau . / Comme si vous étiez sur un bateau .
- 7) Le confort d'un établissement 3 étoiles . / Le confort d'un établissement 5 étoiles .
- 8) Héraklion est un nom d'un hôtel . / Héraklion est un nom d'un aéroport .

II/ Écoute et complète aux trous dans ce petit texte suivant

Partez avec nous pour des de rêve ! Vous logerez à l'hôtel Héléniis , situé en bord de mer , à 20 minutes de l'aéroport d'Héraklion . Les bungalows , dispersées au milieu de , présentent tout le confort d'un établissement 3 étoiles . Vous apprécierez la..... locale et le cadre exceptionnel du restaurant

***Hướng dẫn học bài :**

- Xem lại các bài tập .

***Hướng dẫn chuẩn bị bài mới:**

- Xem lại các fonctions essentielles/ secondaires (ôn tập)

